

BỘ ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 NĂM 2021 – 2022**1. Đề cương ôn tập giữa HK1 môn Lịch Sử 10****ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 10****NĂM HỌC 2021-2022****1. Tóm tắt lý thuyết**

- + Đặc điểm người tối cổ và người tinh khôn.
- + Cách mạng thời đá mới.
- + khái niệm thị tộc và bộ lạc.
- + Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp
- + Sự hình thành các quốc gia cổ đại.
- + Chế độ chuyên chế CD
- + Văn hoá cổ đại phương Đông
- + Thị quốc Địa Trung Hải
- + Văn hoá cổ đại Hy Lạp và Rôma
- + Chế độ phong kiến thời tằm - Hán
- + Văn hoá Trung quốc.
- + Thời kỳ vương triều Gupta và sự phát triển của văn hoá truyền thống Ấn Độ.
- + Vương triều Môgôn.
- + Điều kiện ra đời các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.
- + Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á:
- + Vương quốc Campuchia.
- + Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu.
- + Sự xuất hiện thành thị trung đại.
- + Những cuộc phát kiến địa lý.
- + Văn hoá phục hưng.

2. Luyện tập**2.1. Bài tập tự luận**

Câu 1. Nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thủy?

Gợi ý trả lời

- Sự ra đời công cụ lao động bằng chất liệu nào làm thay đổi rõ rệt về chất của xã hội nguyên thủy
- Khi công cụ lao động đó ra đời làm thay đổi xã hội như thế nào?
- Mối quan hệ xã hội đó biểu hiện ra sao đối với những người có chức phận?

Câu 2. Cơ sở hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông? Theo em cơ sở nào là quan trọng nhất?

Gợi ý trả lời

- Được hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn:

- Thuận lợi: đất phù sa màu mỡ và mềm, nước tưới đầy đủ.
- Khó khăn: trị thủy các dòng sông, phải làm kênh tưới tiêu.
- Nông nghiệp phát triển sớm và cho năng suất cao, xuất hiện của cải dư thừa ngay từ khi chưa có đồ sắt.
- Công tác thủy lợi đòi hỏi sự hợp sức và sáng tạo.
- Dựa vào các yếu tố trên em tự rút ra cơ sở nào là quan trọng nhất cho việc hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông.

Câu 3. Những thành tựu văn hóa nổi bật của các quốc gia cổ đại Phương Đông? Hãy kể tên ít nhất 3 công trình kiến trúc là kỳ quan thế giới thời cổ đại?

Gợi ý trả lời

- Sự ra đời của lịch và thiên văn học:
- Gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp và trị thủy các dòng sông.
- Nông lịch: một năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng, tuần, ngày và mùa.
- Biết đo thời gian bằng ánh sáng Mặt Trời; ngày có 24 giờ.
- Chữ viết:
 - + Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết; đây là phát minh lớn của loài người.
 - + Thời gian xuất hiện chữ viết: khoảng thiên niên kỉ IV TCN.
 - + Chữ tượng hình, tượng ý và tượng thanh.
 - + Nguyên liệu để viết: giấy papirút, đất sét, xương thú, mai rùa, thẻ tre, lụa.
- Toán học:
 - + Thành tựu: phát minh ra hệ đếm thập phân, hệ đếm 60; các chữ số từ 1 đến 9 và số 0; biết các phép tính cộng, trừ, nhân, chia; tính được diện tích các hình tròn, tam giác, thể tích hình cầu, tính được số pi bằng 3,16.
 - + Giá trị: là những phát minh quan trọng, có ảnh hưởng đến thành tựu văn minh nhân loại.
- Kiến trúc:
 - + Một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở mỗi nước: kim tự tháp ở Ai Cập, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà, những khu đền tháp kiểu kiến trúc Hindu ở Ấn Độ.
 - + Giá trị: là những di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng thế giới, thể hiện sức lao động và tài năng sáng tạo vĩ đại của con người.

Câu 4. Em hiểu thế nào là nông lịch? Vì sao nói nông lịch có tác dụng tích cực đối với cư dân phương Đông? Cho ví dụ?

Gợi ý trả lời

Khái niệm nông lịch: học sinh tự rút ra khái niệm sau khi học bài các quốc gia cổ đại phương Đông
Giải thích vì sao:

Nền kinh tế chính của cư dân phương Đông là gì?

Để phát triển nền kinh tế đương đại thì cư dân phương Đông làm gì?

Cư dân phải chú ý vào các hiện tượng nào, ở đâu để xác định phương cách kinh tế của mình. Khi xác định đúng thì tác dụng sẽ như thế nào?

2.2. Trắc nghiệm

Câu 1: Tìm ra lựa là một phát minh lớn của :

- A. Vượn cổ.
- B. Người Tỏi cổ.
- C. Người tinh khôn.
- D. Người hiện đại.

Câu 2: «Họ sống quây quần theo quan hệ ruột thịt với nhau, gồm 57 gia đình. Mỗi gia đình có đôi vợ chồng và con nhỏ chiếm một góc lều hay góc hang». Đó là tổ chức

- A. Thị tộc
- B. Bộ lạc
- C. Bầy người nguyên thủy
- D. Công xã nông thôn.

Câu 3: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của loài vượn cổ :

- A. Sống cách đây khoảng 6 triệu năm.
- B. Có thể đứng và đi bằng hai chân.
- C. Dùng tay để cầm, nắm thức ăn.
- D. Trên cơ thể không còn lớp lông

Câu 4: Mọi sinh hoạt được coi là của chung, việc chung, làm chung, ăn chung, ở chung. Đó là tính :

- A. Bình đẳng của người nguyên thủy
- B. Cộng đồng của người nguyên thủy
- C. Phân công lao động của người nguyên thủy
- D. Công bằng của người nguyên thủy.

Câu 5: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến xã hội có giai cấp xuất hiện là

- A. Công cụ kim loại xuất hiện
- B. Sản phẩm dư thừa thường xuyên
- C. Tư hữu xuất hiện.
- D. Gia đình phụ hệ xuất hiện.

Câu 6. Tổ chức xã hội đầu tiên của con người là:

- A. Quan hệ hợp đoàn
- B. Bộ lạc
- C. Bầy người nguyên thủy
- D. Thị tộc

Câu 7. Phát minh quan trọng bậc nhất, cải thiện căn bản đời sống người nguyên thủy là ?

- A. Phát minh ra cung tên.
- B. Phát minh ra nhà cửa.
- C. Phát minh ra lao.
- D. Phát minh ra lửa.

Câu 8. Con người tự cải biến, hoàn thiện mình từng bước nhờ

- A. Lao động
- B. Nướng chín thức ăn.
- C. Sử dụng lửa.
- D. Bộ não phát triển.

Câu 9. Lịch sử ghi nhận bước nhảy vọt thứ hai từ Vượn thành Người khi xuất hiện :

- A. Người tinh khôn.
- B. Người Tối cổ.
- C. Vượn người.
- D. Người vượn.

Câu 10. Các nhà khảo cổ học coi thời đá mới là một cuộc cách mạng vì

- A. Con người biết trồng trọt và chăn nuôi.
- B. Con người bắt đầu có óc sáng tạo.
- C. Đời sống tinh thần bắt đầu hình thành.
- D. Đời sống con người tiến bộ với tốc độ nhanh hơn và ổn định hơn

Câu 11. Người nguyên thủy “chung lưng đấu cật”, hợp tác lao động, hưởng thụ bằng nhau, vì ?

- A. Họ yêu thương nhau, không muốn sống xa nhau.
- B. Tinh thần tương thân tương ái.
- C. Tình trạng đời sống còn quá thấp, chưa có của cải dư thừa.
- D. Mọi người có quan hệ huyết thống với nhau.

Câu 12: Chế độ Nhà nước của xã hội có giai cấp đầu tiên ở phương Đông được gọi là:

- A. chế độ dân chủ chủ nô.
- B. chế độ chuyên chế cổ đại
- C. chế độ cộng hòa.
- D. chế độ chiếm hữu nô lệ.

Câu 13: Cư dân phương Đông sống chủ yếu bằng ?

- A. Nghề nông
- B. Nghề thủ công nghiệp truyền thống
- C. Thương nghiệp đường biển
- D. Nghề thủ công nghiệp và buôn bán.

Câu 14: Vai trò của nông dân công xã trong xã hội cổ đại phương đông là :

- A. là lực lượng sản xuất chính

B. phục vụ cho quý tộc

C. thực hiện nghĩa vụ cho nhà vua

D. tham gia chiến tranh

Câu 15. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành từ khoảng

A. thiên niên kỉ V –IV trước công nguyên

B. thiên niên kỉ IVIII trước công nguyên C. thiên niên kỉ IIIIII trước công nguyên

D. thiên niên kỉ III trước công nguyên

Câu 16. Sáng tạo ra chữ Ả-rập và chữ số 0 là của người :

A. Ai Cập

B. Hy Lạp

C. Ấn Độ

D. Trung Quốc

Câu 17. Phát minh lớn và cũng là biểu hiện đầu tiên của văn minh loài người là? A. phát minh ra

lịch B. phát minh ra chữ viết

C. phát minh ra chữ số

D. phát minh ra giấy.

Câu 18. Các công trình kiến trúc đồ sộ của phương Đông cổ đại đã thể hiện

A. sự tôn sùng thần thánh của con người

B. uy quyền của các vua chuyên chế

C. sự giàu có của các quốc gia cổ đại

D. sức lao động và trí sáng tạo vĩ đại của con người.

Câu 19. Nhà nước ở Phương Đông ra đời sớm hơn nhà nước ở Phương Tây là do:

A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.

B. Nghề thủ công phát triển

C. Chăn nuôi, trồng trọt phát triển.

D. Công cụ sắt xuất hiện.

Câu 20. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành ở khu vực nào ?

A. Ven biển

B. Lưu vực các con sông lớn

C. Trên núi cao

D. Ở Vùng thung lũng

Câu 21. Ở phương Đông, hai ngành khoa học ra đời vào loại sớm nhất là :

A. Lịch pháp và Chữ viết B. Toán học và Thiên văn học

C. Chữ viết, Thiên văn học

D. Thiên văn học và lịch pháp học

Câu 22. Những công trình nghệ thuật kiến trúc tiêu biểu của các quốc gia cổ đại phương Đông là :

- A. Kim tự tháp, thành Ba bi lon, Vạn lý trường thành.
 - B. Đấu trường Rô ma, đền Pác tê nông, tượng lực sĩ ném đĩa,...
 - C. Tượng nhân sư, khu đô thị cổ Ha ráp pa Mô hen rô đa rô
 - D. Ăng co vát, Đền Bô rô bu đua, tháp Chăm, Tháp Luồng
- Câu 23. Người Hi Lạp cổ có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào ?
- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt. B. Trái Đất có hình quả cầu tròn.
 - C. Trái Đất hình quả cầu tròn, Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
 - D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

Câu 24. Ngành kinh tế chính ở các quốc gia cổ đại phương Tây là:

- A. nông nghiệp và thủ công nghiệp
- B. nông nghiệp và thương nghiệp
- C. thủ công nghiệp và thương nghiệp
- D. chế biến nông sản và làm hàng thủ công mỹ nghệ.

Câu 25: Thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại phương Tây là:

- A. Dân chủ chủ nô
- B. Phong kiến
- C. Cộng hòa
- D. Chiếm hữu nô lệ

Câu 26: Đấu trường Rôma, đền Pác tê nông, tượng lực sĩ ném đĩa, thần vệ nữ Milô là những công trình kiến trúc ở :

- A. Các nước Đông Nam Á
- B. Ai Cập, Lưỡng Hà C. Hy Lạp và Rô ma
- D. Trung Quốc và Ấn Độ

Câu 27. Ở phương Tây cổ đại “không chấp nhận có vua có đại hội công dân và hội đồng 500 người”, đó là biểu hiện của thể chế chính trị gì ?

- A. Chuyên chế cổ đại
- B. Thể chế Dân chủ
- C. Chuyên chế trung ương tập quyền
- D. Phong kiến phân quyền

Câu 28. Công cụ sắc bén phục vụ nhà nước phong kiến, trở thành cơ sở lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc là :

- A. Nho giáo
- B. Phật giáo
- C. Đạo giáo
- D. Thiên chúa giáo

Câu 29. Hai thể loại văn học nổi bật nhất của Trung Quốc thời phong kiến là gì ?

- A. Thơ đường, ca dao
- B. Thơ đường, tục ngữ
- C. Tiểu thuyết thời Minh, thơ đường
- D. Thơ đường, tiểu thuyết Minh Thanh

Câu 30: Thời phong kiến, Trung Quốc có “ tứ đại phát minh” đó là :

- A. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, luyện kim
- B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng
- C. Giấy, la bàn , thuốc súng, luyện kim
- D. La bàn, thuốc súng, luyện kim, làm gốm

2. Đề thi giữa học kì 1

2.1. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 1

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Cơ sở kinh tế chủ yếu hình thành Nhà nước phương Đông cổ đại là:

- A. Hàng hải
- B. Thủ công nghiệp
- C. Thương nghiệp
- D. Nông nghiệp

Câu 2. Thủy tổ của môn Hình học thế giới là ở

- A. Ấn Độ
- B. Lương Hà
- C. Hy Lạp
- D. Ai Cập

Câu 3. Kinh tế đặc trưng của phương Tây cổ đại

- A. Thủ công nghiệp, thương nghiệp
- B. Thương nghiệp
- C. Nông nghiệp
- D. Thủ công nghiệp

Câu 4. Thể chế chính trị đặc trưng của Nhà nước phương Tây cổ đại là:

- A. Dân chủ chủ nô
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Chuyên chế cổ đại
- D. Chuyên chế trung ương tập quyền

Câu 5. Bốn phát minh quan trọng của người Trung Quốc là

- A. Giấy, kỹ thuật in, lụa, thuốc súng
- B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng
- C. Dệt vải, lụa, la bàn, giấy
- D. Kỹ thuật in, la bàn, dệt vải, giấy

Câu 6. Chữ cái La Tinh bao gồm

- A. 29 chữ cái
- B. 22 chữ cái
- C. 24 chữ cái
- D. 26 chữ cái

Câu 7. Sắp xếp đúng thứ tự sự phát triển kỹ thuật trong lịch sử loài người cổ đại

- A. Ăn lông ở lỗ - trồng trọt - chăn nuôi - đồ sắt
- B. Đồ đá - đồng đỏ - đồng thau - đồ sắt
- C. Đồ đá - đồ sắt - đồ đồng - đồ nhựa
- D. Đồ đá - đồng thau - đồng đỏ - đồ sắt

Câu 8. Nhà nước cổ đại phương Tây (Hi Lạp) ra đời khoảng ...

- A. TNK I TCN B. TNK II TCN C. TK I TCN D. TNK XXI TCN

Câu 9. Cư dân nào trên thế giới phát minh ra chữ số 0?

- A. Ấn Độ B. Hy Lạp C. Lưỡng Hà D. Rô-ma

Câu 10. Theo Ăng-ghe-n, những yếu tố nào giúp chuyển biến hủ từ vượn sang người?

- A. Lửa và cung tên B. Biết trồng trọt và chăn nuôi
C. Sử dụng kim loại D. Lao động và ngôn ngữ

Câu 11. Từ 1368 - 1644 là khoảng thời gian tồn tại của triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?

- A. Đường B. Hán C. Minh D. Thanh

Câu 12. Bản chất của xã hội cổ đại phương Tây cổ đại là:

- A. Xã hội phong kiến B. Chiếm hữu nô lệ không điển hình
C. Chiếm hữu nô lệ điển hình D. Xã hội nguyên thủy

Câu 13. Các triều đại phong kiến ngoại tộc ở Trung Quốc

- A. Triều Đường, Thanh B. Triều Nguyên, Minh C. Triều Nguyên, Thanh D. Triều Minh, Thanh

Câu 14. Thời gian ra đời chữ viết của cư dân phương Đông cổ đại vào khoảng

- A. TNK I TCN B. TNK IV TCN C. TNK III TCN D. TNK II TCN

Câu 15. Đời sống kinh tế chủ yếu thời công xã thị tộc mẫu hệ là:

- A. Trồng trọt B. Chăn nuôi C. Săn bắn - hái lượm D. Săn bắt - hái lượm

Câu 16. Chế độ phong kiến chuyên chế trung ương tập quyền phát triển đỉnh cao vào triều đại nào ở Trung Quốc?

- A. Minh B. Hán C. Đường D. Thanh

Câu 17. Theo Ăng-ghe-n “.....(1) đã sáng tạo ra bản thân con người”

- A. Tự nhiên B. Ngôn ngữ C. Thần thánh D. Lao động

Câu 18. Phát minh nào được xem là tiến bộ vượt bậc cải thiện đời sống của bầy người nguyên thủy?

- A. Biết làm nhà ở B. Biết trồng rau
C. Chế tạo cung tên D. Biết làm quần áo để che thân

Câu 19. Sự kiện nào giúp chuyển biến hủ từ vượn thành người?

- A. Giữ và sử dụng được lửa B. Biết dùng công cụ đá
C. Có ngôn ngữ D. Biết chế tạo cung tên

Câu 20. Hiện nay hơn 80% dân số Ấn Độ theo tôn giáo nào?

- A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo C. Hồi giáo D. Hin-du giáo

Câu 21. Loài vượn cổ xuất hiện khoảng ...

- A. 5 triệu năm B. 4 triệu năm C. 6 triệu năm D. 4 vạn năm

Câu 22. Thể chế chính trị cơ bản của Nhà nước phương Đông cổ đại là:

- A. Chuyên chế cổ đại
C. Chuyên chế trung ương tập quyền
- Câu 23.** Người tinh khôn xuất hiện cách nay khoảng
- A. 6 triệu năm B. 4 vạn năm C. 4 triệu năm D. 5 triệu năm
- Câu 24.** Chữ cái Tiếng Việt bao gồm
- A. 29 chữ cái B. 24 chữ cái C. 26 chữ cái D. 22 chữ cái
- Câu 25.** Ấn Độ không phải là quê hương của tôn giáo nào sau đây?
- A. Thiên chúa giáo B. Hồi giáo C. Phật giáo D. Hin-du giáo
- Câu 26.** Bản chất của xã hội cổ đại phương Đông là:
- A. Chiếm hữu nô lệ điển hình B. Chiếm hữu nô lệ không điển hình
C. Xã hội phong kiến D. Xã hội nguyên thủy
- Câu 27.** Công trình kiến trúc Phật giáo nào nổi tiếng ở Ấn Độ?
- A. Lăng Ta-giơ Ma-han B. Lâu đài Thành Đồ C. Tượng Phật ngọc bích D. Chùa Hang A-gian-ta
- Câu 28.** Lửa có ý nghĩa to lớn nhất về mặt cải tiến kỹ thuật cho con người như thế nào?
- A. Giúp tìm ra và sử dụng kim loại B. Giúp xua đuổi thú dữ, chống lại kẻ thù
C. Giúp sưởi ấm, nấu chín thức ăn D. Giúp đốt rừng làm rẫy
- Câu 29.** Thời gian xuất hiện loài người tối cổ vào khoảng
- A. 5 triệu năm B. 4 triệu năm C. 4 vạn năm D. 6 triệu năm
- Câu 30.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân An Nam không phải chống lại nhà Đường
- A. Khởi nghĩa Phùng Hưng B. Khởi nghĩa Hai bà Trưng
C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan D. Nền tự chủ của dòng họ Khúc
- Câu 31.** Đơn vị cơ sở của Công xã thị tộc mẫu hệ là
- A. Bầy đàn B. Thị tộc C. Bộ lạc D. Nhà nước
- Câu 32.** Thị tộc mẫu hệ là chế độ mà ...
- A. Nam nữ bình đẳng B. Người đàn ông nắm quyền
C. Người phụ nữ nắm quyền D. Ăn đồng chia đủ
- Câu 33.** Thủy tổ của môn Đại số thế giới là quốc gia nào?
- A. Ai Cập B. Ấn Độ C. Hy Lạp D. Luông Hà
- Câu 34.** Sắp xếp đúng thứ tự tiến trình phát triển loài người
- A. Vượn người - người tối cổ - người hiện đại- người tinh khôn
B. Vượn người - người tối cổ - người tinh khôn - người hiện đại
C. Người tối cổ - vượn người - người hiện đại - người tinh khôn
D. Vượn người - người tinh khôn - người tối cổ - người hiện đại
- Câu 35.** Hình thức bóc lột chủ yếu của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh
- A. Vãi B. Tiền C. Địa tô D. Lao dịch

Câu 36. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến Trung Quốc là

- A. Quý tộc, nông dân công xã
B. Chủ nô, nô lệ
C. Địa chủ, nông dân
D. Quý tộc, nô lệ

Câu 37. Thể chế chính trị của Trung Quốc phong kiến?

- A. Chuyên chế trung ương phân quyền
B. Chuyên chế
C. Chuyên chế cổ đại
D. Chuyên chế trung ương tập quyền

Câu 38. Thể loại văn học nào nổi tiếng thời Minh - Thanh?

- A. Tiểu thuyết
B. Thơ ca
C. Tiểu thuyết chương hồi
D. Hải kịch

Câu 39. Nhà nước phương Đông cổ đại ra đời dựa trên điều kiện tự nhiên chủ yếu nào?

- A. Hình thành ven biển, nhiều đảo
B. Hình thành trên lưu vực các con sông lớn
C. Hình thành quanh các thung lũng lớn
D. Hình thành trên vùng cao nguyên rộng lớn

Câu 40. Tổ chức xã hội từ thấp đến cao của loài người nguyên thủy là

- A. Công xã - bầy đàn - thị tộc - bộ lạc
B. Thị tộc - bầy đàn - bộ lạc - công xã
C. Bầy đàn - bộ lạc - thị tộc - công xã
D. Bầy đàn - thị tộc - bộ lạc - công xã

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

01. D; 02. D; 03. A; 04. A; 05. B; 06. D; 07. B; 08. A; 09. A; 10. D;
11. C; 12. C; 13. C; 14. B; 15. C; 16. A; 17. D; 18. C; 19. A; 20. D;
21. C; 22. A; 23. B; 24. A; 25. A; 26. B; 27. D; 28. A; 29. B; 30. B;
31. B; 32. C; 33. D; 34. B; 35. C; 36. C; 37. D; 38. C; 39. B; 40. D;

2.2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 2

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Loài vượn cổ xuất hiện khoảng ...

- A. 4 triệu năm
B. 6 triệu năm
C. 4 vạn năm
D. 5 triệu năm

Câu 2. Các triều đại phong kiến ngoại tộc ở Trung Quốc

- A. Triều Minh, Thanh
B. Triều Đường, Thanh
C. Triều Nguyên, Minh
D. Triều Nguyên, Thanh

Câu 3. Cơ sở kinh tế chủ yếu hình thành Nhà nước phương Đông cổ đại là:

- A. Thủ công nghiệp
- B. Hàng hải
- C. Thương nghiệp
- D. Nông nghiệp

Câu 4. Nhà nước cổ đại phương Tây (Hi Lạp) ra đời khoảng ...

- A. TNK I TCN
- B. TNK II TCN
- C. TK I TCN
- D. TNK XXI TCN

Câu 5. Chế độ phong kiến chuyên chế trung ương tập quyền phát triển đỉnh cao vào triều đại nào ở Trung Quốc?

- A. Thanh
- B. Hán
- C. Minh
- D. Đường

Câu 6. Thủy tổ của môn Đại số thế giới là quốc gia nào?

- A. Hy Lạp
- B. Lương Hà
- C. Ấn Độ
- D. Ai Cập

Câu 7. Lửa có ý nghĩa to lớn nhất về mặt cải tiến kỹ thuật cho con người như thế nào?

- A. Giúp xua đuổi thú dữ, chống lại kẻ thù
- B. Giúp sưởi ấm, nấu chín thức ăn
- C. Giúp đốt rừng làm rẫy
- D. Giúp tìm ra và sử dụng kim loại

Câu 8. Đơn vị cơ sở của Công xã thị tộc mẫu hệ là

- A. Bầy đàn
- B. Thị tộc
- C. Bộ lạc
- D. Nhà nước

Câu 9. Từ 1368 - 1644 là khoảng thời gian tồn tại của triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?

- A. Hán
- B. Minh
- C. Thanh
- D. Đường

Câu 10. Sắp xếp đúng thứ tự sự phát triển kỹ thuật trong lịch sử loài người cổ đại

- A. Đồ đá - đồng đỏ - đồng thau - đồ sắt
- B. Đồ đá - đồ sắt - đồ đồng - đồ nhựa
- C. Ăn lông ở lỗ - trồng trọt - chăn nuôi - đồ sắt
- D. Đồ đá - đồng thau - đồng đỏ - đồ sắt

Câu 11. Bản chất của xã hội cổ đại phương Đông là:

- A. Xã hội nguyên thủy
- B. Xã hội phong kiến
- C. Chiếm hữu nô lệ không điển hình
- D. Chiếm hữu nô lệ điển hình

Câu 12. Kinh tế đặc trưng của phương Tây cổ đại

- A. Thương nghiệp
- B. Nông nghiệp
- C. Thủ công nghiệp
- D. Thủ công nghiệp, thương nghiệp

Câu 13. Người tinh khôn xuất hiện cách nay khoảng

- A. 5 triệu năm
- B. 6 triệu năm
- C. 4 triệu năm
- D. 4 vạn năm

Câu 14. Công trình kiến trúc Phật giáo nào nổi tiếng ở Ấn Độ?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han
- B. Tượng Phật ngọc bích
- C. Chùa Hang A-gian-ta
- D. Lâu đài Thành Đỏ

Câu 15. Chữ cái Tiếng Việt bao gồm

- A. 29 chữ cái
- B. 22 chữ cái
- C. 26 chữ cái
- D. 24 chữ cái

Câu 16. Thể loại văn học nào nổi tiếng thời Minh - Thanh?

- A. Thơ ca
- B. Hài kịch
- C. Tiểu thuyết chương hồi
- D. Tiểu thuyết

Câu 17. Thể chế chính trị cơ bản của Nhà nước phương Đông cổ đại là:

- A. Chuyên chế cổ đại
- B. Dân chủ chủ nô
- C. Chuyên chế trung ương tập quyền
- D. Cộng hòa quý tộc

Câu 18. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân An Nam không phải chống lại nhà Đường

- A. Khởi nghĩa Hai bà Trưng
- B. Nền tự chủ của dòng họ Khúc
- C. Khởi nghĩa Phùng Hưng
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

Câu 19. Theo Ăng-ghe-n, những yếu tố nào giúp chuyển biến hủ từ vượn sang người?

- A. Biết trồng trọt và chăn nuôi
- B. Sử dụng kim loại
- C. Lao động và ngôn ngữ
- D. Lửa và cung tên

Câu 20. Hiện nay hơn 80% dân số Ấn Độ theo tôn giáo nào?

- A. Hồi giáo
- B. Hin-du giáo
- C. Phật giáo
- D. Thiên chúa giáo

Câu 21. Thể chế chính trị đặc trưng của Nhà nước phương Tây cổ đại là:

- A. Chuyên chế cổ đại
- B. Chuyên chế trung ương tập quyền
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Dân chủ chủ nô

Câu 22. Thị tộc mẫu hệ là chế độ mà ...

- A. Ăn đồng chia đủ
- B. Người phụ nữ nắm quyền
- C. Người đàn ông nắm quyền
- D. Nam nữ bình đẳng

Câu 23. Phát minh nào được xem là tiến bộ vượt bậc cải thiện đời sống của bầy người nguyên thủy?

- A. Biết trồng rau
- B. Biết làm quần áo để che thân
- C. Chế tạo cung tên
- D. Biết làm nhà ở

Câu 24. Sự kiện nào giúp chuyển biến hủ từ vượn thành người?

- A. Có ngôn ngữ

B. Giữ và sử dụng được lửa

C. Biết chế tạo cung tên

D. Biết dùng công cụ đá

Câu 25. Nhà nước phương Đông cổ đại ra đời dựa trên điều kiện tự nhiên chủ yếu nào?

A. Hình thành quanh các thung lũng lớn

B. Hình thành ven biển, nhiều đảo

C. Hình thành trên vùng cao nguyên rộng lớn

D. Hình thành trên lưu vực các con sông lớn

Câu 26. Ấn Độ không phải là quê hương của tôn giáo nào sau đây?

A. Hồi giáo

B. Thiên chúa giáo

C. Hin-du giáo

D. Phật giáo

Câu 27. Thời gian ra đời chữ viết của cư dân phương Đông cổ đại vào khoảng

A. TNK IV TCN

B. TNK II TCN

C. TNK III TCN

D. TNK I TCN

Câu 28. Bốn phát minh quan trọng của người Trung Quốc là

A. Giấy, kỹ thuật in, lụa, thuốc súng

B. Kỹ thuật in, la bàn, dệt vải, giấy

C. Dệt vải, lụa, la bàn, giấy

D. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng

Câu 29. Cư dân nào trên thế giới phát minh ra chữ số 0?

A. Hy Lạp

B. Rô-ma

C. Lương Hà

D. Ấn Độ

Câu 30. Tổ chức xã hội từ thấp đến cao của loài người nguyên thủy là

A. Thị tộc - bầy đàn - bộ lạc - công xã

B. Bầy đàn - thị tộc - bộ lạc - công xã

C. Công xã - bầy đàn - thị tộc - bộ lạc

D. Bầy đàn - bộ lạc - thị tộc - công xã

Câu 31. Đời sống kinh tế chủ yếu thời công xã thị tộc mẫu hệ là:

A. Săn bắn - hái lượm

B. Chăn nuôi

C. Săn bắt - hái lượm

D. Trồng trọt

Câu 32. Bản chất của xã hội cổ đại phương Tây cổ đại là:

A. Chiếm hữu nô lệ điển hình

B. Xã hội phong kiến

C. Chiếm hữu nô lệ không điển hình

D. Xã hội nguyên thủy

Câu 33. Thủy tổ của môn Hình học thế giới là ở

A. Ấn Độ

B. Lưỡng Hà

C. Hy Lạp

D. Ai Cập

Câu 34. Thời gian xuất hiện loài người tối cổ vào khoảng

A. 4 triệu năm

B. 4 vạn năm

C. 5 triệu năm

D. 6 triệu năm

Câu 35. Thể chế chính trị của Trung Quốc phong kiến?

A. Chuyên chế trung ương tập quyền

B. Chuyên chế cổ đại

C. Chuyên chế trung ương phân quyền

D. Chuyên chế

Câu 36. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến Trung Quốc là

A. Quý tộc, nông dân công xã

B. Quý tộc, nô lệ

C. Địa chủ, nông dân

D. Chủ nô, nô lệ

Câu 37. Chữ cái La Tinh bao gồm

A. 22 chữ cái

B. 29 chữ cái

C. 26 chữ cái

D. 24 chữ cái

Câu 38. Sắp xếp đúng thứ tự tiến trình phát triển loài người

A. Vượn người - người tinh khôn - người tối cổ - người hiện đại

B. Vượn người - người tối cổ - người hiện đại - người tinh khôn

C. Vượn người - người tối cổ - người tinh khôn - người hiện đại

D. Người tối cổ - vượn người - người hiện đại - người tinh khôn

Câu 39. Theo Ăng-ghe-nhê “.....(1) đã sáng tạo ra bản thân con người”

- A. Thần thánh
- B. Ngôn ngữ
- C. Lao động
- D. Tự nhiên

Câu 40. Hình thức bóc lột chủ yếu của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh

- A. Tiền
- B. Địa tô
- C. Vải
- D. Lao dịch

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

01. B; 02. D; 03. D; 04. A; 05. C; 06. B; 07. D; 08. B; 09. B; 10. A;
11. C; 12. D; 13. D; 14. C; 15. A; 16. C; 17. A; 18. A; 19. C; 20. B;
21. D; 22. B; 23. C; 24. B; 25. D; 26. B; 27. A; 28. D; 29. D; 30. B;
31. A; 32. A; 33. D; 34. A; 35. A; 36. C; 37. C; 38. C; 39. C; 40. B;

2.3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1. Thần nào dưới đây ở Ấn Độ được gọi là thần bảo hộ?

- A. In-đra.
- B. Bra-ma.
- C. Si-va.
- D. Vi-snu.

Câu 2. Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?

- A. Phù Nam.
- B. Pa-gan.
- C. Cham-pa.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 3. Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?

- A. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.
- B. Con người đã chinh phục được tự nhiên.
- C. Con người hăng hái sản xuất.
- D. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu.

Câu 4. Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

- A. Quý tộc.
- B. Nông dân.
- C. Chủ nô.
- D. Nô lệ.

Câu 5. Địa bàn sinh sống của những cư dân ở Địa Trung Hải đông nhất ở đâu?

- A. ở thành thị. B. ở nông thôn. C. ở trung du. D. ở miền núi.
- Câu 6.** Lực lượng đông đảo nhất là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào?
- A. Nông dân công xã. B. Nông dân tự do. C. Nông nô. D. Nô lệ.
- Câu 7.** Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?
- A. Vùng rừng núi. B. Các con sông lớn. C. Vùng trung du. D. Vùng sa mạc.
- Câu 8.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?
- A. Khoảng thiên niên kỉ III - IV TCN. B. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN.
C. Khoảng thiên niên kỉ V - IV TCN. D. Khoảng thiên niên kỉ IV - III.
- Câu 9.** Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gọi là:
- A. Nông nô. B. Nông dân tự canh. C. Nông dân lĩnh canh. D. Nông dân làm thuê.
- Câu 10.** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?
- A. Cao nguyên. B. Núi và cao nguyên. C. Núi. D. Đồng bằng.
- Câu 11.** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?
- A. Chế độ công điền. B. Chế độ lĩnh canh. C. Chế độ tịch điền. D. Chế độ quân điền.
- Câu 12.** Chế độ phong kiến Trung Quốc bắt đầu từ thời nhà nào?
- A. Nhà Hán. B. Nhà Tần. C. Nhà Hạ. D. Nhà Chu.
- Câu 13.** Vì sao người Ai Cập cổ đại giỏi về môn hình học ?
- A. Do phép đo ruộng đất. B. Cần xây dựng các công trình thủy lợi.
C. Cần tính toán để xây dựng Kim tự tháp. D. Do nhu cầu buôn bán.
- Câu 14.** Loài người xuất thân từ đâu ?
- A. Đười ươi. B. Khỉ. C. Vượn cổ. D. Tinh tinh.
- Câu 15.** Phát minh quan trọng nhất của Trung Quốc thời phong kiến:
- A. La bàn, thuốc súng, kỹ thuật in, kỹ thuật giải phẫu B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng.
C. Giấy, la bàn, thuốc súng, kỹ thuật giải phẫu. D. Nho giáo, thơ Đường, tiểu thuyết, y học.
- Câu 16.** Phương thức kiếm sống của con người xã hội nguyên thủy:
- A. Săn bắt và hái lượm. B. Trồng trọt và chăn nuôi.
C. Săn bắn và hái lượm. D. Trồng trọt và săn bắn.

PHẦN TỰ LUẬN

- Câu 1.** Nguyên nhân của sự xuất hiện tư hữu? Sự xuất hiện tư hữu dẫn đến xã hội biến đổi như thế nào?
- Câu 2.** Vì sao nói thời Đường là đỉnh cao của phong kiến Trung Quốc?
- Câu 3.** Đời sống của các giai cấp trong xã hội phương Đông cổ đại?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	D	D	A	D	A	A	B	B	C	B	D	B	A	C	B	A

PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1.

- Nguyên nhân: Sự xuất hiện đồ sắt Ò năng suất lao động cao Ò của cải dư thừa Ò chiếm đoạt làm của riêng Ò phân hóa giàu nghèo Ò phân hoá giai cấp...

- Xã hội biến đổi: Quan hệ cộng đồng tan vỡ, gia đình phụ hệ hay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp, chế độ người bóc lột người bắt đầu.

Câu 2. Phong kiến Trung Quốc đạt đỉnh cao dưới thời nhà Đường.

- Kinh tế:

+ Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô – dung – điệu. Ruộng tư nhân phát triển. Do vậy kinh tế thời Đường phát triển nhanh hơn so với thời trước.

+ Thủ công nghiệp và thương nghiệp bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công, luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.

+ Ngoại thương: hình thành con đường tơ lụa, buôn bán với nước ngoài phát triển mạnh.

- Chính trị: chính quyền thời Đường từng bước hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.

+ Lập thêm chức tước độ sứ (là những thân tộc và công thần) đi cai trị vùng biên cương.

+ Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (con em địa chủ).

- Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam,... lãnh thổ được mở rộng.

Câu 3. Xã hội cổ đại phương đông phân hóa thành các giai cấp:

- Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.

- Quý tộc: vua, quan lại và tầng lớp là giai cấp bóc lột có nhiều của cải và quyền thế.

- Nô lệ: số lượng không nhiều chủ yếu phục vụ, hầu hạ quý tộc.

2.4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Năm 1649, Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vì :

- A. Vua Sác-lơ I bị xử tử, chế độ cộng hòa được thiết lập.
- B. Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình là lật đổ giai cấp tư sản.
- C. Ngay sau khi cuộc nội chiến kết thúc, chế độ độc tài được thiết lập.
- D. Cách mạng đã thiết lập được chế độ quân chủ lập hiến.

Câu 2: Ý nào sau đây không phải là hệ quả về kinh tế của cách mạng công nghiệp:

- A. tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp hình thành
- B. thúc đẩy nông nghiệp và giao thông vận tải phát triển
- C. năng suất lao động tăng cao
- D. nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện

Câu 3: Trước cách mạng tư sản, xã hội Pháp chia thành các đẳng cấp là:

- A. tăng lữ, quý tộc, đẳng cấp thứ ba
- B. quý tộc, tư sản, nông dân
- C. tăng lữ, quý tộc, nông dân
- D. tư sản, nông dân, bình dân

Câu 4: Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ:

- A. những năm 30 của thế kỉ XIX
- B. những năm 60 của thế kỉ XVIII
- C. những năm 50 của thế kỉ XIX
- D. những năm 40 của thế kỉ XIX

Câu 5: Trong cuộc cải cách hành chính năm 1831-1832, vua Minh Mạng đã chia nước ta thành:

- A. 31 tỉnh
- B. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc
- C. 30 tỉnh
- D. 3 vùng

Câu 6: Trước cách mạng 1789, Pháp là một nước:

- A. công thương nghiệp kém phát triển
- B. nông nghiệp lạc hậu
- C. nông nghiệp phát triển
- D. các ngành kinh tế chậm phát triển

Câu 7: Phát minh quan trọng nhất trong cách mạng công nghiệp Anh là:

- A. máy kéo sợi Gien-ni
- B. tàu lửa
- C. máy hơi nước
- D. đầu máy xe lửa

Câu 8: Trận thắng quyết định cuộc kháng chiến chống quân Xiêm giành thắng lợi là:

- A. Bạch Đằng
- B. Chi Lăng – Xương Giang
- C. Rạch Gầm – Xoài Mút
- D. Ngọc Hồi – Đống Đa

Câu 9: Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ vào năm:

- A. 1777
- B. 1785
- C. 1771
- D. 1786

Câu 10: Khi Nguyễn Huệ quyết định tiến quân ra Đàng Ngoài, ông đã nêu khẩu hiệu gì?

- A. "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ"
- B. "Diệt Lê diệt Trịnh"
- C. "Phù Trịnh diệt Lê"
- D. "Phù Lê diệt Trịnh"

Câu 11: Nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta đầu thế kỉ XIX là:

- A. Khắc in bản gỗ
- B. Vẽ tranh sơn mài
- C. Nghề in
- D. In tranh dân gian

Câu 12: Năm 1804, vua Gia Long đặt Quốc hiệu nước ta là:

- A. Đại Nam
- B. Đại Việt
- C. An Nam
- D. Việt Nam

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1: Trình bày cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) của nghĩa quân Tây Sơn? Qua đó nêu lên công lao của phong trào Tây Sơn đối với đất nước?

Câu 2: Tại sao nói thời kì chuyên chính Gia cô banh là đỉnh cao của Cách mạng tư sản Pháp?

Câu 3: Lập bảng so sánh các cuộc Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp 1789 về các tiêu chí sau: nhiệm vụ, lãnh đạo, hình thức và kết quả?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

I. Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	A	A	B	B	B	C	C	C	D	D	D

II. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu 1: Cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) của nghĩa quân Tây Sơn và công lao của phong trào Tây Sơn đối với đất nước?

- Lê Chiêu Thống cầu viện nhà Thanh. Vua Thanh sai Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân tiến vào xâm lược nước ta
- Quân ta tạm rút về Ninh Bình, Thanh Hóa

- Nguyễn Huệ lên ngôi, tiến quân ra Bắc
- Sau 5 ngày (từ 30 tháng chạp đến mùng 5 Tết Kỷ Dậu 1789) nghĩa quân Tây Sơn tiến quân thần tốc, chiến đấu quyết liệt với chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa đã đánh tan hoàn toàn 29 vạn quân Thanh xâm lược

* **Ý nghĩa:** bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

* **Công lao của phong trào Tây sơn:** Bước đầu thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỷ XVIII

Câu 2: Tại sao nói thời kì chuyên chính Gia cô banh là đỉnh cao của Cách mạng tư sản Pháp?

- Vì chính quyền Gia cô banh do Rô-be-xpi-e đứng đầu đã giải quyết mọi nhiệm vụ mà lịch sử nước Pháp đặt ra mà các thời kì trước và sau đó đều không thể thực hiện được.
- Về chính trị: 6.1793 thông qua Hiến pháp dân chủ: tuyên bố Pháp là nước Cộng hòa, ban bố quyền dân chủ rộng rãi và mọi sự bất bình đẳng về đẳng cấp bị xoá bỏ.
- Về kinh tế: giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân: ra đạo luật ngày 3.6 tịch thu ruộng đất của quý tộc phong kiến chia thành nhiều mảnh nhỏ bán cho nông dân trả tiền dần trong 10 năm; ban hành Luật giá tối đa, chống nạn đầu cơ tích trữ; Luật về mức lương tối đa của công nhân...
- Về quân sự: 23.8.1793 Quốc hội thông qua sắc lệnh “tổng động viên toàn quốc” có 42 vạn người đã tình nguyện tham gia quân đội. Đến cuối năm 1793 thù trong và giặc ngoài bị đánh bại.

Câu 3: Bảng so sánh các cuộc cách mạng tư sản:

	Cách mạng tư sản Anh	Chiến tranh giành độc lập Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp
Nhiệm vụ (0.5 điểm)	Lật đổ chế độ phong kiến. Mở đường cho CNTB phát triển	Đánh đổ ách thống trị của thực dân Anh giành độc lập. Mở đường cho CNTB phát triển	Lật đổ chế độ phong kiến, quyết ruộng đất cho nông dân, mở đường cho CNTB phát triển
Lãnh đạo (0.5 điểm)	Tư sản và quý tộc mới	Tư sản	Tư sản
Hình thức (0.5 điểm)	Nội chiến	Chiến tranh giành độc lập	Nội chiến và chống thù trong ngoài
Kết quả (0.5 điểm)	Thiết lập chế độ Quân chủ Lập hiến.	Lật đổ ách thống trị của Anh. Thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.	Lật đổ chế độ phong kiến, nền Cộng hòa.

2.5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: Thế nào là thị tộc?

- A. Gồm 2-3 thế hệ, có chung dòng máu. B. Gồm 2-3 thế hệ, sống cạnh nhau.
C. Gồm 2-3 thế hệ, gắn bó với nhau. D. Gồm 2-3 thế hệ, có cùng nguồn gốc xa xôi.

Câu 2: Nói đến Kim tự tháp là nhắc đến quốc gia cổ đại nào ở phương Đông?

- A. Ấn Độ. B. Trung Quốc.
C. Ai Cập. D. Luỡng Hà.

Câu 1: Nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy được thể hiện ở?

- A. Mọi người đều phải làm việc.
B. Mọi người đều được hưởng thụ.
C. Mọi người hợp tác lao động và hưởng thụ như nhau.
D. Có làm có hưởng và không làm thì không hưởng.

Câu 6: Công hiến lớn nhất của cư dân phương Tây cổ đại Hi Lạp – Rô Ma là?

- A. Số đếm. B. Hệ thống chữ cái.
C. La bàn D. Toán học.

Câu 7: Cuộc cách mạng đá mới khác với thời đồ đá cũ ở điểm nào?

- A. Kỹ thuật ghè công cụ. .
B. Kỹ thuật mài công cụ.
C. Biết làm ra nhiều loại công cụ.
D. Con người biết chăn nuôi, trồng trọt, làm gốm.

Câu 8: Nhà nước cổ đại phương Đông mang tính chất gì?

- A. Dân chủ chủ nô. B. Dân chủ nhân dân
C. Chuyên chế cổ đại D. Dân chủ cộng hòa .

Câu 9 : Thành tựu văn hóa nào ra đời sớm nhất ở phương Đông cổ đại ?

- A. Chữ Viết. B. Toán học.
C. Lịch và thiên văn học. D. Kiến trúc.

Câu 10: Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông là gì ?

- A. Sản bắt, hái lượm kết hợp với trồng trọt và chăn nuôi
B. Trồng trọt và chăn nuôi kết hợp với công thương
C. Lấy nghề nông làm gốc
D. Phát triển đều các ngành kinh tế .

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Lấy ví dụ

Câu 2. Trình bày những tiến bộ trong đời sống con người thời đá mới .

Câu 3. Tại sao xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm ở lưu vực các con sông lớn ở châu Á và châu Phi ?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu	Đáp án
Câu 1	A
Câu 2	C
Câu 3	C
Câu 4	B
Câu 5	D
Câu 6	C
Câu 7	C
Câu 8	C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á chủ yếu trên 4 lĩnh vực.

- **Chữ viết:** từ chữ Phạn của Ấn Độ, cư dân Đông Nam Á sáng tạo ra hệ thống chữ viết riêng của mình như :chữ Chăm cổ, Khmer cổ.

- **Văn học:** văn học dân tộc các nước Đông Nam Á nhiều khi mô phỏng hoặc lấy tích từ các sử thi, truyện thần thoại Ấn Độ.

- **Tôn giáo:** các dân tộc Đông Nam Á tiếp thu cả Ấn Độ giáo và Phật giáo..

- **Kiến trúc:** Mô phỏng kiến trúc Hin – đơ và kiến trúc Phật giáo như quần thể kiến trúc Ăng – co Vát và Ăng- co Thom ...

Câu 2: Những tiến bộ trong đời sống con người thời đá mới :

- Cuộc sống con người đã có những thay đổi lớn lao, người ta biết :

+ Trồng trọt, chăn nuôi

+ Làm sạch tấm da thú che thân

+ Làm nhạc cụ.

=>Cuộc sống no đủ hơn, đẹp hơn và vui hơn. Bớt lệ thuộc vào thiên nhiên...

Câu 3: Xã hội có giai cấp và nhà nước phát triển sớm ở lưu vực các con sông lớn ở châu Á và châu Phi ..

- Do điều kiện tự nhiên thuận lợi : Đất đai phù sa màu mỡ , gần nguồn nước tưới, thuận lợi cho sản xuất và sinh sống .

- Do thủy lợi , người ta đã sống quần tụ thành những trung tâm quần cư lớn và gắn bó với nhau trong tổ chức công xã . Nhờ đó nhà nước sớm hình thành

2.6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 6

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

A - PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 đ)

Câu 1: Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của các hội chợ ở Châu Âu trung đại nhằm mục đích gì?

- A. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển
- B. Thúc đẩy hoạt động thương mại
- C. Chống lại các thế lực phong kiến
- D. Bảo vệ thương hội

Câu 2: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?

- A. Bay-on.
- B. Ăng co Vát
- C. Ăng co Thom
- D. Thạt Luồng

Câu 3: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam- phu- chia còn gọi là thời kì gì?

- A. Thời kì thịnh đạt
- B. Thời kì hoàng kim
- C. Thời kì Ăng –co
- D. Thời kì Bay-on

Câu 4: Thế nào là Văn hoá Phục hưng?

A. Phục hưng tinh thần của nền văn hoá Hi Lạp, Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản

- B. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá
- C. Phục hưng lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại
- D. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại

Câu 5: Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài, người ta thường gọi là?

- A. Đó là “những con người thông minh”
- B. “Đó là những con người xuất chúng”
- C. Đó là “những con người không lồ”
- D. Đó là “những con người vĩ đại”

Câu 6: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

- A. Nhật Bản và các nước phương Đông
- B. Ấn Độ và các nước phương Tây
- C. Trung Quốc và các nước phương Đông
- D. Ấn Độ và các nước phương Đông

Câu 7: Văn hoá phục hưng đã đề cao vấn đề gì?

- A. Khoa học kĩ thuật
- B. Giá trị con người và tự do cá nhân
- C. Khoa học- xã hội nhân văn
- D. Tôn giáo

Câu 8: Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?

- A. Lãnh chúa và nông nô
- B. Địa chủ và nông dân

C. Lãnh chúa và nông dân tự do

D. Giai cấp nông nô

Câu 9: Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là gì?

A. Phát hiện ra vùng đất mới, dân tộc mới

B. Phát hiện ra con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây

C. Phát hiện ra châu Đại Dương

D. Phát hiện ra châu Mỹ

Câu 10: Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

A. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa

B. Đất khâu phần được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

C. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang.... để cho nông nô sản xuất

D. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức giã man

Câu 11: Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?

A. Lãnh chúa phong kiến

B. Giai cấp nông nô

C. Giai cấp nô lệ

D. Giai cấp nông dân tự do

Câu 12: Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?

A. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma

B. Sự suy yếu của đế quốc Rô-ma

C. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma

D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

Câu 13: Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?

A. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội

B. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng

C. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.

D. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước

Câu 14: Nước nào là quê hương của phong trào Văn hoá phục hưng?

A. Hà Lan

B. I-ta-li-a

C. Pháp

D. Đức

Câu 15: Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?

A. Bị bộ tộc Tây Gôt xâm chiếm

B. Bị bộ tộc Giéc-man xâm và Hung -nô xâm chiếm

C. Bị bộ tộc Giéc-man xâm chiếm

D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

Câu 16: Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?

- A. Bỏ trốn vào rừng
- B. Nhẫn nhục chịu đựng
- C. Đốt cháy kho tàng của lãnh chúa
- D. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa bằng nhiều hình thức khác nhau

B- PHẦN TỰ LUẬN (6 đ)

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia?

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

1	B
2	D
3	C
4	A
5	C
6	D
7	B
8	A
9	D
10	A
11	B
12	A
13	C
14	B
15	C
16	D

Phần đáp án câu tự luận:

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia:

- Ở Cam-pu-chia tộc người chủ yếu là Khơ me.
- Địa bàn sinh sống ban đầu là phía bắc nước Cam-pu-chia ngày nay trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công; đến thế kỷ VI Vương quốc người Cam-pu-chia được thành lập.
- Thời kỳ Ăng-co (802 - 1432) là thời kỳ phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia, họ quần cư ở bắc Biển Hồ, kinh đô là Ăng-co được xây dựng ở tây bắc Biển Hồ.
- Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt:
 - + Về kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.

- + Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn.
- + Ảng co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.
- Văn hóa: Sáng tạo ra những chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với những câu chuyện có giá trị nghệ thuật.
- Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ảng co.

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí:

- Nguyên nhân phát kiến địa lý:
- + Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc thị trường cao.
- + Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.
- + Khoa học - kỹ thuật có những bước tiến quan trọng như kỹ thuật mới trong đóng tàu xa bàn, hải đồ...
- Các cuộc phát kiến địa lý lớn:
- + Năm 1498 B.Đi-a-xơ đã đi vòng cực Nam của lục địa Phi, đặt tên mũi Hảo Vọng.
- + Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li cut Ấn Độ (5- 1498).
- + Tháng 8-1492 C.Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo vùng Caribe. Ông là người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ.
- + Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 - 1521).
- Hệ quả của phát kiến địa lý:
- + Đem lại hiểu biết mới về trái đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Thị trường thế giới được mở rộng.
- + Thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- + Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

2.7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 7

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam- phu- chia còn gọi là thời kì gì?

- | | |
|----------------------|----------------------|
| A. Thời kì hoàng kim | B. Thời kì Bay-on |
| C. Thời kì Ảng –co | D. Thời kì thịnh đạt |

Câu 2: Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| A. Lãnh chúa và nông dân tự do | B. Địa chủ và nông dân |
| C. Giai cấp nông nô | D. Lãnh chúa và nông nô |

Câu 3: Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?

- A. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

- B. Bị bộ tộc Giéc-man xâm chiếm
- C. Bị bộ tộc Giéc-man xâm và Hung – nô xâm chiếm
- D. Bị bộ tộc Tây Gốt xâm chiếm

Câu 4: Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là gì?

- A. Phát hiện ra vùng đất mới, dân tộc mới
- B. Phát hiện ra châu Mỹ
- C. Phát hiện ra châu Đại Dương
- D. Phát hiện ra con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây

Câu 5: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

- A. Ấn Độ và các nước phương Đông
- B. Nhật Bản và các nước phương Đông
- C. Trung Quốc và các nước phương Đông
- D. Ấn Độ và các nước phương Tây

Câu 6: Nước nào là quê hương của phong trào Văn hoá phục hưng?

- A. Pháp
- B. I-ta-li-a
- C. Đức
- D. Hà Lan

Câu 7: Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?

- A. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng
- B. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội
- C. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước
- D. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.

Câu 8: Thế nào là Văn hoá Phục hưng?

A. Phục hưng tinh thần của nền văn hoá Hi Lạp, Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản

- B. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại
- C. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá
- D. Phục hưng lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại

Câu 9: Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?

- A. Nhẫn nhục chịu đựng
- B. Đốt cháy kho tàng của lãnh chúa
- C. Bỏ trốn vào rừng
- D. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa bằng nhiều hình thức khác nhau

Câu 10: Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

- A. Đất khâu phần được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

B. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức giã man

C. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa

D. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang... để cho nông nô sản xuất

Câu 11: Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài, người ta thường gọi là?

A. Đó là “những con người thông minh”

B. Đó là “những con người khổng lồ”

C. “Đó là những con người xuất chúng”

D. Đó là “những con người vĩ đại”

Câu 12: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?

A. Thạt Luổng

B. Ăng co Vát

C. Bay-on.

D. Ăng co Thom

Câu 13: Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?

A. Giai cấp nông nô

B. Lãnh chúa phong kiến

C. Giai cấp nông dân tự do

D. Giai cấp nô lệ

Câu 14: Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của các hội chợ ở Châu Âu trung đại nhằm mục đích gì?

A. Bảo vệ thương hội

B. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển

C. Thúc đẩy hoạt động thương mại

D. Chống lại các thế lực phong kiến

Câu 15: Văn hoá phục hưng đã đề cao vấn đề gì?

A. Tôn giáo

B. Khoa học kỹ thuật

C. Khoa học- xã hội nhân văn

D. Giá trị con người và tự do cá nhân

Câu 16: Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?

A. Sự suy yếu của đế quốc Rô ma

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma

C. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma

D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

B- PHẦN TỰ LUẬN (6 đ)

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia?

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

1	C	9	D
2	D	10	C
3	B	11	B
4	B	12	A
5	A	13	A
6	B	14	C
7	D	15	D
8	A	16	C

Phần đáp án câu tự luận:**Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia:**

- Ở Cam-pu-chia tộc người chủ yếu là Khơ me.
- Địa bàn sinh sống ban đầu là phía bắc nước Cam-pu-chia ngày nay trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công; đến thế kỷ VI Vương quốc người Cam-pu-chia được thành lập.
- Thời kỳ Ăng-co (802 - 1432) là thời kỳ phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia, họ quần cư ở bắc Biển Hồ, kinh đô là Ăng-co được xây dựng ở tây bắc Biển Hồ.
- Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt:
 - + Về kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.
 - + Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn.
 - + Ăng co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.
- Văn hóa: Sáng tạo ra những chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với những câu chuyện có giá trị nghệ thuật.
- Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng co.

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí:

- Nguyên nhân phát kiến địa lí:
 - + Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc thị trường cao.
 - + Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.
 - + Khoa học - kỹ thuật có những bước tiến quan trọng như kỹ thuật mới trong đóng tàu xa bàn, hải đồ...
- Các cuộc phát kiến địa lí lớn:
 - + Năm 1498 B.Đi-a-xơ đã đi vòng cực Nam của lục địa Phi, đặt tên mũi Hảo Vọng.
 - + Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li cut Ấn Độ (5- 1498).
 - + Tháng 8-1492 C.Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo vùng Caribe. Ông là người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ.
 - + Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 - 1521).
- Hệ quả của phát kiến địa lí:

- + Đem lại hiểu biết mới về trái đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Thị trường thế giới được mở rộng.
- + Thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- + Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

2.8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 8

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

- Câu 1.** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?
A. Núi và cao nguyên. B. Cao nguyên. C. Đồng bằng. D. Núi.
- Câu 2.** Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?
A. Vùng trung du. B. Vùng rừng núi. C. Các con sông lớn. D. Vùng sa mạc.
- Câu 3.** Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gọi là:
A. Nông dân làm thuê. B. Nông dân lĩnh canh. C. Nông nô. D. Nông dân tự canh.
- Câu 4.** Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?
A. Nông dân. B. Quý tộc. C. Nô lệ. D. Chủ nô.
- Câu 5.** Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?
A. Phù Nam. B. Cam-pu-chia. C. Cham-pa. D. Pa-gan.
- Câu 6.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?
A. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN. B. Khoảng thiên niên kỉ III - IV TCN.
C. Khoảng thiên niên kỉ V - IV TCN. D. Khoảng thiên niên kỉ IV - III.
- Câu 7.** Thần nào dưới đây ở Ấn Độ được gọi là thần bảo hộ?
A. Vi-snu. B. Bra-ma. C. Si-va. D. In-đra.
- Câu 8.** Lực lượng đông đảo nhất là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào?
A. Nông nô. B. Nông dân công xã. C. Nông dân tự do. D. Nô lệ.
- Câu 9.** Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?
A. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu. B. Con người đã chinh phục được tự nhiên.
C. Con người hăng hái sản xuất. D. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.
- Câu 10.** Địa bàn sinh sống của những cư dân ở Địa Trung Hải đông nhất ở đâu?

- A. ở nông thôn. B. ở thành thị. C. ở miền núi. D. ở trung du.

Câu 11. Chế độ phong kiến Trung Quốc bắt đầu từ thời nhà nào?

- A. Nhà Chu. B. Nhà Tần. C. Nhà Hán. D. Nhà Hạ.

Câu 12. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?

- A. Chế độ quân điền. B. Chế độ công điền. C. Chế độ tịch điền. D. Chế độ lĩnh canh.

Câu 13. Loài người xuất thân từ đâu ?

- A. Đười ươi. B. Khi. C. Vượn cổ. D. Tinh tinh.

Câu 14. Phát minh quan trọng nhất của Trung Quốc thời phong kiến:

- A. La bàn, thuốc súng, kỹ thuật in, kỹ thuật giải phẫu B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng.

- C. Giấy, la bàn, thuốc súng, kỹ thuật giải phẫu. D. Nho giáo, thơ Đường, tiểu thuyết, y

học.

Câu 15. Phương thức kiếm sống của con người xã hội nguyên thủy:

- A. Săn bắt và hái lượm. B. Trồng trọt và chăn nuôi.
C. Săn bắn và hái lượm. D. Trồng trọt và săn bắn.

Câu 16. Vì sao người Ai Cập cổ đại giỏi về môn hình học ?

- A. Do phép đo ruộng đất. B. Cần xây dựng các công trình thủy lợi.
C. Cần tính toán để xây dựng Kim tự tháp. D. Do nhu cầu buôn bán.

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Nguyên nhân của sự xuất hiện tư hữu? Sự xuất hiện tư hữu dẫn đến xã hội biến đổi như thế nào?

Câu 2. (2 điểm)

Vì sao nói thời Đường là đỉnh cao của phong kiến Trung Quốc?

Câu 3. (2 điểm)

Đời sống của các giai cấp trong xã hội phương Đông cổ đại?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 8

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	A	C	B	C	B	A	A	B	D	B	B	A	C	B	A	A

PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

- Nguyên nhân: Sự xuất hiện đồ sắt → năng suất lao động cao → của cải dư thừa → chiếm đoạt làm của riêng → phân hóa giàu nghèo → phân hoá giai cấp...

- Xã hội biến đổi: Quan hệ cộng đồng tan vỡ, gia đình phụ hệ hay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp, chế độ người bóc lột người bắt đầu.

Câu 2. (2 điểm)

Phong kiến Trung Quốc đạt đỉnh cao dưới thời nhà Đường.

❖ Kinh tế:

- Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô – dung – điệu. Ruộng tư nhân phát triển. Do vậy kinh tế thời Đường phát triển nhanh hơn so với thời trước.

- Thủ công nghiệp và thương nghiệp bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công, luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.

- Ngoại thương: hình thành con đường tơ lụa, buôn bán với nước ngoài phát triển mạnh.

❖ Chính trị: chính quyền thời Đường từng bước hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.

- Lập thêm chức tước độ sứ (là những thân tộc và công thần) đi cai trị vùng biên cương.

- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (con em địa chủ).

❖ Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam,... lãnh thổ được mở rộng.

Câu 3. (2 điểm)

Xã hội cổ đại phương đông phân hóa thành các giai cấp:

- Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.

- Quý tộc: vua, quan lại và tầng lớp địa chủ là giai cấp bóc lột có nhiều của cải và quyền thế.

- Nô lệ: số lượng không nhiều chủ yếu phục vụ, hầu hạ quý tộc.

2.9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 9

TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rôma đã có những đóng góp gì cho nền văn hóa nhân loại? Tại sao nói các hiểu biết khoa học của con người đến đây mới trở thành khoa học? (4đ).

Câu 2 : Trình bày sự ra đời, phát triển, văn hóa vương quốc Campuchia? Hãy đánh giá mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia (3đ).

Câu 3 : Nguyên nhân, hệ quả phát kiến địa lý? Trình bày chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển mà em biết (3đ).

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 9

Câu 1:

Lịch và chữ

viết - Lịch:

+ Tính được lịch một năm có 365 ngày và 1/4. Trái đất hình cầu, 1 năm lần lượt có 31, 30 ngày, tháng 2 có 28 ngày. Như vậy, mặc dù chưa chính xác nhưng những hiểu biết của cư dân Rô-ma cổ đại đã rất gần với hiểu biết ngày nay

- Chữ viết: Phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C,... lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay. Đây là công hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.

Sự ra đời của khoa học

- Chủ yếu các lĩnh vực: toán, lý, sử, địa.

Văn học

- Chủ yếu là kịch. Một số nhà viết kịch tiêu biểu như Sô phốc, Ê-sin,...

- Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.

Nghệ thuật

- Nghệ thuật điêu khắc: xây đền đài đạt đến đỉnh cao. Tiêu biểu đền Pác-tê-nông - Nghệ thuật tượng: tượng lực sĩ ném đĩa, tranh tượng nữ thần A-tê-na,...

Khoa học đến thời Hy Lạp, Rô-ma mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, định đề, tiên đề..... **Câu 2:** Sự ra đời và phát triển

- Như một lòng chảo khổng lồ được bao bọc bởi rừng g và cao nguyên

+ Đáy chảo là biển Hồ

+ Phụ cận là những đồng bằng phì nhiêu màu mỡ do sông Mêcong bồi đắp...

- Dân cư: Đa số là người Khome...

- Campuchia được hị nh thà nh vào thế kỉ thứ VI

- Thời kì Ăng - co (802 - 1432) là thời kì phat triển thịnh vượng nhất củ a

nước Cpc

- Kinh tế : chủ yếu là trồng lúa nước , đánh cá các nghề khác như : săn bắn , khai thác lâm sản thủ công nghiệp : làm đồ trang sức và chạm khắc đá

-Ăng-co chinh phục các nước láng giềng và trở thành 1 cường quốc mạnh trong khu vực.

-Từ 1432-1863: là thời kì suy thoái do tranh giành quyền lực.

- Năm 1863, bị thực dân Pháp xâm lược.

Văn hóa

- Chữ viết: thế kỉ VII đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn

- Văn học dân gian và văn học viết phát triển phản ánh tình cảm của con người đối với thiên nhiên, đất nước...

- Kiến trúc phát triển gắn chặt với những tôn giáo được truyền bá vào đây, xuất hiện nhiều công trình tiêu biểu như ĂngcoVat, ĂngcoThom...

Đánh giá mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia: HS viết theo hiểu biết của mình nhưng phải đảm bảo các ý chính:

- Là mối quan hệ song phương giữa hai nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc

Campuchia

- Là hai quốc gia láng giềng gần gũi, có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, nhân dân hai nước là anh em gần bó, chia ngọt, sẻ bùi...

ngày 24/6/1967 hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao...

- 1976 : cùng kề vai sát cánh, đồng cam, cộng khổ cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bè lũ diệt chủng Pôn Pốt..

- 2012 là Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia

Mối tình hữu nghị đoàn kết keo sơn giữa nhân dân hai nước Việt Nam – Campuchia ngày càng phát triển. Cả hai nước đã có những bước tiến trong việc tạo dựng mối quan hệ hữu nghị bền chặt..... về hợp tác kinh tế, văn hóa, thương mại, khoa học và kỹ thuật.....nhằm phục vụ phát triển kinh tế hai nước.....

→ Với quyết tâm của Lãnh đạo cấp cao, sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương và nhân dân hai nước, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, mang lại những lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Câu 3 :

Nguyên nhân: - Nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao. - Con đường giao lưu, buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người A Rập độc chiếm.

Điều kiện - Khoa học – kỹ thuật có

nhiều tiến bộ:

+ Ngành hàng hải đã có những hiểu biết về địa lí, đại dương, sử dụng la bàn.

+ Kỹ thuật đóng tàu có những tiến bộ mới.

Hệ quả:

- Dem lại hiểu biết mới về trái đất, những con đường mới, dân tộc mới. Tạo điều kiện cho sự giao lưu giữa các nền văn hóa, văn minh khác nhau.

- Thúc đẩy thương nghiệp phát triển, thị trường được mở rộng, tạo điều kiện cho CNTB ra đời.

- Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ

Cuộc phát kiến địa lí: -1519-1522, Magienlan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển

2.10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10– Số 10**TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: LỊCH SỬ 10****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: Nêu sự phát triển kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông? Từ đó, rút ra đặc trưng kinh tế của cổ đại Phương Đông ?

Câu 2: Vì sao gọi nền dân chủ cổ đại phương Tây là “dân chủ chủ nô”? So với chế độ chuyên chế cổ đại ở phương Đông thì có tiến bộ hơn ở điểm nào?

Câu 3: Mầm mống kinh tế TBCN xuất hiện ở triều đại nào của Trung Quốc thời phong kiến? Biểu hiện?

Câu 4: Nêu những nét nổi bật của văn hoá Cam- Pu-Chia và văn hoá Lào? Từ đó rút ra những nét chung nhất văn hoá của hai quốc gia này?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

Câu 1: Nêu sự phát triển kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông? Từ đó, rút ra đặc trưng kinh tế của cổ đại Phương Đông

- Nông nghiệp: Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước phát triển mạnh kết hợp với công tác thủy lợi. (một số cây lương thực khác , chăn nuôi).

- Thủ công: có nhiều nghề (dệt vải, làm gốm, luyện kim ...)

- Thương mại: Do sự phát triển các ngành kinh tế nên việc buôn bán cũng xuất hiện để trao đổi sản phẩm giữa vùng này với vùng khác..

-> Nền kinh tế đa dạng nhưng nông nghiệp là chủ đạo, gắn liền với công tác trị thủy. Các ngành khác hỗ trợ cho nông nghiệp

Câu 2: Vì sao gọi nền dân chủ cổ đại phương Tây là “dân chủ chủ nô”? So với chế độ chuyên chế cổ đại ở phương Đông thì có tiến bộ hơn ở điểm nào?

* Bản chất của nền dân chủ cổ đại là dân chủ chủ nô vì

- Điển hình là tại thành bang Aten, dân số khoảng 400.000 người trong số đó:

+ Có 30.000 người là công dân Aten, có tư cách và có quyền công dân (đây chính là giai cấp chủ nô)

+ 15.000 kiều dân được tự do sinh sống, buôn bán, làm ăn nhưng không có quyền công dân

+ 300.000 nô lệ phải lao động, phục dịch và không có quyền gì cả, là tài sản riêng của mỗi chủ nô

+ Khoảng 10 vạn phụ nữ và trẻ em không được hưởng quyền công dân.

=> Như vậy không phải ai cũng có quyền công dân, thể chế dân chủ cổ đại chủ yếu đem lại quyền lợi cho giai cấp thống trị- chủ nô. Phụ nữ, và nhất là nô lệ- lực lượng lao động chính của xã hội không được hưởng bất cứ quyền gì mà bị mua bán , đánh đập , giết chết không thương tiếc .

- Điểm tiến bộ:

+ Mặc dù còn hạn chế nô lệ, kiêu dân, phụ nữ không có quyền công dân nhưng so với chế độ chuyên chế cổ đại phương Đông thì nên dân chủ chủ nô A-ten thể hiện sự tiến bộ rõ rệt vì “**dân**” là chủ của bộ máy nhà nước, được quyền bầu ra cơ quan lãnh đạo, có quyền giám sát và bãi miễn- tức dân có quyền tham gia vào mọi hoạt động kinh tế chính trị của nhà nước.

Câu 3: Mầm mống kinh tế TBCN xuất hiện ở triều đại nào của Trung Quốc thời phong kiến? Biểu hiện?

- Mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện ở TQ đầu thế kỉ XVI triều Minh.

- Biểu hiện:

+ Xuất hiện các xưởng thủ công lớn, có lao động làm thuê, quan hệ chủ xưởng với người làm thuê.

+ Thương nghiệp phát triển, thành thị xuất hiện nhiều, đông dân cư.

+ Trong nông nghiệp có hình thức bỏ vốn trước..., thu sản phẩm sau.

Câu 4: Nêu những nét nổi bật của văn hoá Cam- Pu-Chia và văn hoá Lào? Từ đó rút ra những nét chung nhất văn hoá của hai quốc gia này?

Những thành tựu nổi bật:

Những thành tựu nổi bật:

+ Chữ viết: Trên cơ sở chữ Phạn cổ của Ấn Độ, sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình.

+ Văn học dân gian và văn học viết: Phát triển rực rỡ, cùng đan xen và hoà quện vào nhau...

Tôn giáo: Phổ biến là đạo phật và đạo Hindu.

+ Kiến trúc: Hindu và phật giáo như Ăngco-Vat, Ăngco-Thom, Thạt Luồng...

* Những nét chung:

+ Văn hoá hai dân tộc này đều chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ trên các lĩnh vực chữ viết, tôn giáo, văn học, kiến trúc, điêu khắc.

+ Khi tiếp nhận mỗi nước đều có nét sáng tạo riêng, xây dựng cho mình một nền văn hoá mang đậm đà bản sắc dân tộc. Bản sắc đó trở thành sợi dây liên kết dân tộc..